

Số: 01/2020/HĐ-AV3-TC

### HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*(V/v: Kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 38.984.570.000 đồng lên 58.476.850.000 đồng của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán,

Hôm nay, ngày tháng 01 năm 2020, chúng tôi gồm có:

#### **BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH**

*(Dưới đây gọi tắt là bên A)*

**Người đại diện** : Ông Hoàng Công Thành  
Chức vụ : Giám đốc  
Địa chỉ : Xóm 13, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam  
Điện thoại : 0238. 3851530  
Fax : 0238. 3851886  
Email : tiendn.ptsnghetinh@petrolimex.com.vn  
Mã số thuế : 2900428497  
Tài khoản số : 0101000000578  
Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh

#### **BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**

*(Dưới đây gọi tắt là bên B)*

**Người đại diện** : Bà Vũ Thị Hương Giang  
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc  
*(Theo Giấy ủy quyền số 02/2019/UQ-AV ngày 31/12/2019)*  
Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam  
Địa chỉ liên hệ : Tầng 7 số 05 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng  
Điện thoại : 0225.3842430  
Email : anviet.hp@anvietcpa.com  
Mã số thuế : 0200511555  
Tài khoản số : 19021038694888  
Tại : Techcombank - Chi nhánh Hải Phòng

#### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B sẽ cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 38.984.570.000 đồng lên 58.476.850.000 đồng của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn").

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn của bên A.

Công việc kiểm toán thực hiện tại: văn phòng của bên A và bên B.





## ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

### *Trách nhiệm của bên A:*

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn.
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- Có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn. Vì tầm quan trọng của "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho bên B và các nhân viên của bên B khỏi các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

### *Trách nhiệm của bên B:*

- Bên B sẽ tiến hành cuộc kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 805 "Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và khi kiểm toán các yếu tố, tài khoản hoặc khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính", chuẩn mực kiểm toán khác và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tình hình sử dụng vốn, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp



ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tình hình sử dụng vốn của bên A.

- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tình hình sử dụng vốn để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A.

### **ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

- Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ lập và cung cấp cho bên A báo cáo kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn.
- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập tám (08) bộ bằng tiếng Việt. Bên B giữ hai (02) bộ và cung cấp cho bên A sáu (06) bộ.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 805, các chuẩn mực kiểm toán khác và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

### **ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **Phí dịch vụ:**

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **33.000.000 đồng** (bằng chữ: ba mươi ba triệu đồng).

Phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT.

#### **Điều khoản thanh toán:**

- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B, phí chuyển tiền (nếu có) do bên A chịu.
- Bên A thanh toán một lần toàn bộ phí dịch vụ ngay sau khi bên B hoàn thành việc cung cấp dịch vụ và phát hành hóa đơn GTGT cho bên A, phù hợp với quy định của pháp luật về thuế hiện hành.
- Nếu bên A hủy hợp đồng này vì bất kỳ lý do gì trước khi bên B cung cấp báo cáo kiểm toán, bên A đồng ý thanh toán chi phí cho bên B theo số liệu do bên B xác định cho khoảng thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.

### **ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN**

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.
- Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công việc kiểm toán. Báo cáo kiểm toán sẽ được bên B hoàn thành, ký và phát hành trong thời gian nhanh nhất và nộp cho bên A không chậm hơn 05 ngày kể từ ngày bên A đồng ý phát hành Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán.

- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

#### **ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này gồm bốn (04) trang, được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

*Đại diện bên A*  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX NGHỆ TĨNH**



**Giám đốc**

**Hoàng Công Thành**

*Đại diện bên B*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**



**Phó Tổng Giám đốc**

**Vũ Thị Hương Giang**

